

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HSST
Ngày 29 tháng 4 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Vịnh
2. Bà Thào Thị Mỹ Duyên

- Thư ký phiên tòa:

Bà Hà Thị Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Lâu Bá Khải - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/HSST ngày 08 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 24a/2020/HSST-QĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn S** - Sinh ngày 16/02/1997; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản N, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không; Con ông: Lò Văn N và bà Cà Thị Đ; Bị cáo có vợ là Lò Thị N và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/10/2019 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Cà Văn P** - Sinh ngày 20/01/1987; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản N, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La, Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Xinh Mun; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không; Con ông Cà Văn N (đã chết), con bà Vì Thị É; Bị cáo có vợ là Lò Thị L và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2013 bị xử phạt 06 tháng tù.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/10/2019 cho đến nay. Có mặt.

* Người bị hại: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn S, huyện S tỉnh Sơn La. Nay là Tổ dân phố 3. Vắng mặt.

* Những người có quyền lợi liên quan:

1. Lò Thị L, sinh năm 1987; Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.
2. Lò Thị N, sinh năm 2000; Bản N, xã Nà N, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.
3. Đinh Xuân C, sinh năm 1977; Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.
4. Cà Văn T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ ngày 18/10/2019 chồng chị Nguyễn Thị Q là anh Đinh Hoàng A đến cửa hàng vật liệu xây dựng của gia đình tại tổ dân phố số 5, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, thì phát hiện bên trong của hàng bị kẻ gian lấy trộm các tài sản bao gồm: 01 ti vi loại màn hình 42 inch, 01 chiếc điều khiển ti vi, 01 máy hàn điện tử, 01 máy cắt cầm tay nhãn, 01 máy khoan bê tông, 01 cuộn dây cáp hàn có chiều dài khoảng 10 mét và 01 kim hàn. Tổng trị giá khoảng 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Sau khi tiếp nhận tin báo, qua rà soát tại địa bàn ngày 22/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã đã triệu tập Lò Văn S và Cà Văn P đến làm việc. Tại cơ quan Công an, S và P đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản tại cửa hàng bán vật liệu xây dựng của gia đình chị Nguyễn Thị Q. Trên cơ sở lời khai nhận của Lò Văn S và Cà Văn P, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã truy tìm và thu hồi toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và tạm giữ một số đồ vật, tài sản của S và P.

Tại Kết luận số 74/KL ngày 28/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Mã, đã kết luận: " 01 (một) Tivi loại 40 inch, nhãn hiệu SONY, màu đen, đã qua sử dụng, giá trị 4.800.000đ; 01 điều khiển tivi nhãn hiệu SONY, màu đen đã qua sử dụng (giá điều khiển nằm tại giá tivi); 01 (một) máy cắt kim loại 7614NB, nhãn hiệu KEN, tay cầm hình chữ D màu đỏ, đã qua sử dụng, giá trị 920.000đ; 01 (một) máy mài cầm tay loại 220 - 230V, nhãn hiệu MAKTEC MT 954, đã qua sử dụng, giá trị 320.000đ; 01 (một) dây cáp màu đen có chiều dài 540cm, một đầu liên kết với 01 (một) kim hàn Vàng - Xanh, một đầu là giắc cắm máy hàn, đã qua sử dụng, (giá dây cáp nằm tại giá máy hàn); 01 (một) máy hàn que điện tử, nhãn hiệu WELDCOM VARC 200, kích thước 1 x 15,5 x 29,5 cm, trọng lượng 10 kg, vỏ bằng kim loại, màu sơn xanh, một đầu nối liền dây điện có chiều dài 640cm, đầu dây điện có 01 dây giắc cắm, đã qua sử dụng, giá trị 2.340.000đ và 01 (một) máy khoan búa, nhãn hiệu

BSCH GBH2 - 26 DRE, một đầu nối liền dây điện có chiều dài 215cm, đầu dây điện có một giắc cắm, đã qua sử dụng, giá trị 1.540.000đ. Tổng giá trị: 9.920.000đ (chín triệu, chín trăm, hai mươi nghìn đồng chẵn).

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Ngày 17/10/2019 Lò Văn S đến bốc sắt, thép thuê tại cửa hàng vật liệu xây dựng của gia đình chị Nguyễn Thị Q ở tổ dân phố 5, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã. Quá trình làm việc tại cửa hàng S quan sát thấy bên trong cửa hàng có nhiều tài sản có giá trị, cửa hàng không lắp CAMERA an ninh và S biết buổi tối không có người trông coi, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong cửa hàng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày S nghỉ làm và điều khiển xe đi về nhà, trên đường đi đến đoạn đường thuộc bản Nà Lìu, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã thì xe bị thùng xăm nên S đã gọi điện thoại cho Cà Văn P là anh trai họ người cùng bản đến giúp S mang xe đi sửa, khi sửa xe xong cả hai đi về nhà P ăn cơm tối, sau khi ăn xong S đã rủ P cùng đi trộm cắp tài sản và được P đồng ý.

Đến khoảng 00 giờ, ngày 18/10/2019 P điều khiển chiếc xe mô tô của gia đình chở S đi đến thị trấn Sông Mã, khi đến cửa hàng bán vật liệu xây của gia đình chị Nguyễn Thị Q, Sinh quan sát cửa trước đóng và khóa kín, xung quanh không có người qua lại nên S chỉ đường cho P chở S ra cửa sau của cửa hàng và dựng xe mô tô cách cửa hàng khoảng 20 mét, sau đó cả hai đi bộ đến giáp cửa phía sau. Lúc này S bảo P đứng chờ còn sinh trèo lên tường chui qua lỗ hổng vị trí tiếp giáp giữa tường và lõi thép B40 vào bên trong cửa hàng dùng tay giật dây thép buộc khung cửa (loại thép 02 li) sau đó mở cửa ra, khi cửa mở P đi vào trong cửa hàng thì S chỉ tay vào rồi nói “tivi ở đầu kia”, lợi dụng ánh đèn điện ngoài đường chiếu vào P trèo lên tháo lấy tivi, tháo xong P gọi S lại đỡ tivi xuống, rồi P ôm tivi ra để ở cửa. Sau đó đi vào quầy thanh toán tìm và lấy chiếc điều khiển tivi cho vào túi áo rồi ra lấy một máy cắt kim loại. Còn S lấy được 01 máy hàn que điện tử, 01 máy mài cầm tay, 01 máy khoan búa; 01 kim hàn nối liền với cuộn dây cáp hàn rồi lần lượt bê ra để ở vị trí mà đã để tivi trước đó. Do dây cáp hàn dài nên P lấy dao mang theo người ra chặt lấy một đoạn dây dài khoảng 10 mét. Sau đó S và P nhặt những tài sản đã lấy được cho vào bao tải dứa để lên giá để đồ trước yên xe, sau đó P điều khiển xe mô tô chở S ôm tivi đi về nhà P. Về đến nhà, S lấy 01 máy mài cầm tay, dây cáp hàn một đầu liên kết với kim hàn và 01 máy hàn que điện tử cho vào bao tải rồi bê lên xe mô tô của S điều khiển xe chở về nhà cất giấu, còn P nhặt những tài sản còn lại mang giấu tại nhà.

Sau khi trộm cắp được tài sản P đã bán chiếc máy khoan cho anh Cà Văn T lấy 300.000đ; bán chiếc máy cắt cho anh Đinh Xuân C lấy số tiền 400.000đ.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSSM ngày 09 tháng 01 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước

Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn S, Cà Văn P về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS xử phạt mỗi bị cáo từ 06 - 09 tháng tù. Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu giấy vãi, dao nhọn, đèn pin và bao tải dứa; trả lại cho những người có quyền lợi liên quan 02 chiếc xe mô tô và 01 biển số xe mô tô. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Miễn án phí cho bị cáo Cà Văn Phụng.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Đơn trình báo ngày 18/10/2019 của chị Nguyễn Thị Q về việc khoảng 06 giờ ngày 18/10/2019 khi chồng chị là anh Đinh Hoàng A đến cửa hàng vật liệu xây dựng của gia đình đã phát hiện tại cửa hàng đã bị mất một số tài sản.

- Biên bản khám nghiệm hiện trường lập vào hồi 10h30 ngày 18/10/2019 khám nghiệm hiện trường vụ mất trộm tài sản tại Tổ dân phố 5, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã.

- Các biên bản khám xét khẩn cấp lập vào hồi 08h45 ngày 22/10/2019 và 09h35 ngày 22/10/2019 khám xét chỗ ở của Lò Văn S và Cà Văn P.

- Kết luận định giá tài sản số 74/KL ngày 28/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Sông Mã định giá số tài sản Lò Văn S và Cà Văn P đã trộm cắp.

- Vật chứng đã thu giữ được của Lò Văn S và Cà Văn P.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm.

- Lời khai của người bị hại, người liên quan trong vụ án.

Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Quá trình làm thuê tại của hàng bán vật liệu xây dựng của gia đình chị Nguyễn Thị Q anh Đình Hoàng A, Lò Văn S thấy gia đình chủ cửa hàng có sơ hở trong việc quản lý tài sản nên đã rủ Cà Văn P cùng trộm cắp tài sản. Đêm ngày 17/10/2019 Lò Văn S và Cà Văn P đã lén lút, bí mật trộm cắp một số tài sản tại cửa hàng gồm 01 ti vi loại màn hình 42 inch, nhãn hiệu SONY, 01chiếc điều khiển ti vi, 01máy hàn điện tử, 01máy cắt cầm tay nhãn hiệu Makita, 01máy khoan bê tông nhãn hiệu Makita, 01 cuộn dây cáp hàn và 01 kìm hàn. Tổng giá trị tài sản S và P đã chiếm đoạt là 9.920.000đ (chín triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng).

Hành vi Lò Văn S và Cà Văn P thực hiện đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản - Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ, theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này Lò Văn S là người giữ vai trò chính đã rủ rê, khởi sự việc trộm cắp và trực tiếp thực hiện, bị cáo Cà Văn P là đồng phạm với vai trò là người giúp sức và là người thực hành - Áp

dụng Điều 58 BLHS khi quyết định hình phạt. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, giá trị tài sản các bị cáo đã trộm cắp, vai trò của các bị cáo để quyết định một mức án phù hợp với từng bị cáo nhằm. Tuy nhiên cũng không cần thiết phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, chỉ cần trả tự do luôn cho các bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục.

[5] Về thiệt hại và trách nhiệm bồi thường: Tài sản các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt có giá trị là 9.920.000đ, các tài sản này đều đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, người bị hại và những người liên quan đều có đơn không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với các vật chứng là giấy, đèn pin, dao nhọn, bao tải dừa là những vật chứng liên quan đến vụ án cần tịch thu tiêu hủy. Đối với hai chiếc xe mô tô là tài sản chung của gia đình các bị cáo khi các bị cáo mang xe đi thực hiện tội phạm gia đình đều không biết nên cần trả lại cho gia đình bị cáo.

Đối với Biển kiểm soát 26B1 - 463.46 hiện đang được gắn trên chiếc xe của bị cáo P (đang bị tạm giữ), xét thấy đây là biển số của một chiếc xe khác của gia đình P, nên cần trả lại cho gia đình bị cáo.

[8] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với Cà Văn T đã mua một chiếc máy khoan búa và Đinh Xuân C mua một chiếc máy cắt kim loại của Cà Văn P, khi mua cả hai người đều không biết tài sản do P trộm cắp mà có, việc mua bán diễn ra ban ngày, có nhiều người biết và chứng kiến. Do đó không đặt vấn đề xử lý đối với Cà Văn T và Đinh Xuân C là đảm bảo theo quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo Lò Văn S phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo Cà Văn P thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự; Khoản 3 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật hình sự; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; điểm

đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1- Tuyên bố:

Các bị cáo Lò Văn S, Cà Văn P phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn S 06 (sáu) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Cà Văn P 06 (sáu) tháng tù.

Tuyên trả tự do cho các bị cáo Lò Văn S, Cà Văn P ngay tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2- Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) đôi giày vải màu đen.

+ 01 (một) chiếc đèn pin.

+ (01 (một) con dao nhọn (dao có vỏ bọc bằng nhựa).

+ 01 (một) bao tải dứa.

- Trả lại cho chị Lò Thị L, địa chỉ: Bản Nà Pàn 2, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La 01 (một) xe mô tô loại JUPITER RC, nhãn hiệu YAMAHA, số khung RLCJ31C30AY003330, số máy 31C3003328 cùng chìa khoá xe và 01 (một) biển kiểm soát 26B1 - 463.46 (đang được gắn trên xe mô tô xe loại JUPITER RC, nhãn hiệu YAMAH).

- Trả lại cho chị Lò Thị N, địa chỉ: Bản Nà Pàn 2, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ZAPPI, biển kiểm soát 26K7 - 4945, số khung 06590, số máy 006590 và chìa khoá xe.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2020 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3- Về án phí:

- Buộc bị cáo Lò Văn S chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Miễn nộp khoản án phí hình sự cho bị cáo Cà Văn P.

4- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 29/4/2020; những người bị hại Nguyễn Thị Q và người có quyền lợi liên quan Đinh Xuân C, Cà Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- THA hình sự;
- CCTHA Dân sự;
- UBND xã Nà Nghịu;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có qlq;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phạm Bá Toàn**